

KẾ HOẠCH THI TỰ LUẬN LẦN THỨ NHẤT
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026 - 2027, CÁC LỚP LUẬT VÀ LUẬT KINH TẾ K49

STT	Giờ thi	Ngày thi	Môn thi	Số TC	SL Phòng	Phòng thi	Ghi chú
I. LUẬT KINH TẾ K49 (HỌC PHẦN BẮT BUỘC)							
1	18h00'	07/12/2026	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02	22	N9 (E2.1, E2.2, E2.3, E2.4), N10 (E2.5, E3.2, E3.3, E3.4), N11 (E4.1, E4.2, E4.3), N12 (E4.4, D1.2, D1.3, D1.4), N13 (D2.1, D2.2, D2.3), N15 (D2.4, D3.1, D3.2, D3.3).	
2	18h00'	09/12/2026	Lịch sử các học thuyết kinh tế và pháp luật	02	23	N1 (E2.1, E2.2, E2.3, E2.4), N3 (E2.5, E3.2, E3.3), N4 (E3.4, E4.1, E4.2), N5 (E4.3, E4.4), Lớp S (E4.5), N2 (D1.2, D1.3, D1.4, D2.1), N6 (D2.2, D2.3, D2.4), N7 (D3.1, D3.2, D3.3).	
3	18h00'	11/12/2026	Xây dựng văn bản pháp luật	02	23	N1 (E2.1, E2.2), N2 (E2.3, E2.4), N3 (E2.5, E3.2), N5 (E3.3, E3.4), N6 (E4.1, E4.2), N7 (E4.3, E4.4), Lớp S (E4.5), N8 (D1.2, D1.3), N9 (D1.4, D2.1), N10 (D2.2, D2.3), N11 (D2.4, D3.1), N12 (D3.2, D3.3).	
4	18h00'	15/12/2026	Luật Hôn nhân và gia đình	02	23	N1 (E2.1, E2.2), N2 (E2.3, E2.4), N3 (E2.5, E3.2), N4 (E3.3, E3.4), N5 (E4.1, E4.2), N6 (E4.3, E4.4), Lớp S* (E4.5), N7 (D1.2, D1.3), N8 (D1.4, D2.1), N9 (D2.2, D2.3), N10 (D2.4, D3.1), N11 (D3.2, D3.3).	
5	18h00'	17/12/2026	Luật Thương mại 2	03	22	N1 (E2.1, E2.2), N2 (E2.3, E2.4), N4 (E2.5, E3.2), N5 (E3.3, E3.4), N6 (E4.1, E4.2), N7 (E4.3, E4.4), N8 (D1.2, D1.3), N9 (D1.4, D2.1), N10 (D2.2, D2.3), N11 (D2.4, D3.1), N12 (D3.2, D3.3).	
6			Luật Thương mại 1	03	01	Lớp S (E4.5)	
7	18h00'	21/12/2026	Luật Dân sự 2	03	22	N1 (E2.1, E2.2), Lớp S (E2.2), N2 (E2.3, E2.4), N3 (E2.5, E3.2), N4 (E3.3, E3.4), N5 (E4.1, E4.2), N6 (E4.3, E4.4), N7 (D1.2, D1.3), N8 (D1.4, D2.1), N9 (D2.2, D2.3), N10 (D2.4, D3.1), N11 (D3.2, D3.3).	
8	18h00'	24/12/2026	Luật Tố tụng hình sự	03	01	Lớp S (E2.1)	
II. LUẬT KINH TẾ K49 (HỌC PHẦN TỰ CHỌN)							
1	18h00'	23/12/2026	Logic học	02	12	N2 (E2.1, E2.2, E2.3, E2.4), N3 (E2.5, E3.2, E3.3, E3.4), N4 (E4.1, E4.2, E4.3, E4.4)	
2	18h00'	24/12/2026	Nguyên lý quản lý kinh tế	02	04	N7 (E2.2, E2.3), N8 (E2.4, E2.5)	
3			Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	02	08	N5 (E3.2, E3.3, E3.4, E4.1), N6 (E4.2, E4.3, E4.4, E4.5)	
III. LUẬT K49 (HỌC PHẦN BẮT BUỘC)							
1	18h00'	08/12/2026	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02	27	N2 (E2.1, E2.2, E2.3, E2.4), N3 (E2.5, E3.2, E3.3, E3.4), N4 (E4.1, E4.2, E4.3, E4.4), N7 (E4.5, E5.1, E5.2), N5 (D1.2, D1.3, D1.4, D2.1), N6 (D2.2, D2.3, D2.4, D3.1), N8 (D3.2, D3.3, D4.1, D4.2)	



STT	Giờ thi	Ngày thi	Môn thi	Số TC	SL Phòng	Phòng thi	Ghi chú
2	18h00'	10/12/2026	Luật Dân sự 2	02	25	N1 (E2.1, E2.2), N2 (E2.3, E2.4), N3 (E2.5, E3.2), N4 (E3.3, E3.4), N5 (E4.1, E4.2), N6 (E4.3, E4.4), N7 (E4.5, E5.1), Lớp S (E5.2), N8 (D1.2, D1.3), N9 (D1.4, D2.1), N10 (D2.2, D2.3), N11 (D2.4, D3.1), N12 (D3.2, D3.3).	
3	18h00'	14/12/2026	Luật Tổ tụng hành chính	02	27	N1 (E2.1, E2.2), N2 (E2.3, E2.4), N3 (E2.5, E3.2), N4 (E3.3, E3.4), N5 (E4.1, E4.2), N6 (E4.3, E4.4), N7 (E4.5, E5.1), Lớp S (E5.2), N8 (D1.2, D1.3), N9 (D1.4, D2.1), N10 (D2.2, D2.3), N11 (D2.4, D3.1), N12 (D3.2, D3.3), N14 (D4.1, D4.2).	
4	18h00'	16/12/2026	Luật Hình sự 2	02	27	N2 (E2.1, E2.2), N3 (E2.3, E2.4), N4 (E2.5, E3.2), N5 (E3.3, E3.4), N6 (E4.1, E4.2), N7 (E4.3, E4.4), N8 (E4.5, E5.1), Lớp S (E5.2), N9 (D1.2, D1.3), N10 (D1.4, D2.1), N11 (D2.2, D2.3), N12 (D2.4, D3.1), N13 (D3.2, D3.3), N14 (D4.1, D4.2).	
5	18h00'	18/12/2026	Luật Thương mại 1	03	26	N1 (E2.1, E2.2), N3 (E2.3), N2 (E2.4, E2.5), N5 (E3.2, E3.3), N6 (E3.4, E4.1), N7 (E4.2, E4.3), N8 (E4.4, E4.5), Lớp S* (E5.1), N9 (D1.2, D1.3), N10 (D1.4, D2.1), N11 (D2.2, D2.3), N12 (D2.4, D3.1), N13 (D3.2, D3.3), N14 (D4.1, D4.2).	
6	18h00'	22/12/2026	Luật học so sánh	03	27	N1 (E2.1, E2.2), N2 (E2.3, E2.4), N3 (E2.5, E3.2), N4 (E3.3, E3.4), N5 (E4.1, E4.2), N6 (E4.3, E4.4), N7 (E4.5, E5.1), Lớp S (E5.2), N8 (D1.2, D1.3), N9 (D1.4, D2.1), N10 (D2.2, D2.3), N11 (D2.4, D3.1), N12 (D3.2, D3.3), N14 (D4.1, D4.2).	
IV. LUẬT K49 (HỌC PHẦN TỰ CHỌN)							
1			Tiếng Anh pháp lý 2	02	01	Lớp S (E4.5)	
2	18h00'	23/12/2026	Lịch sử văn minh thế giới	02	02	D1.2, D1.3	
3			Văn hoá Việt Nam đại cương	02	10	N1 (D1.4, D2.1, D2.2), N2 (D2.3, D2.4, D3.1), N3 (D3.2, D3.3), N4 (D4.1, D4.2)	
4	18h00'	24/12/2026	Xã hội học đại cương	02	06	N7 (D1.2, D1.3, D1.4), N8 (D2.1, D2.2, D2.3)	
5			Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	02	06	N5 (D2.4, D3.1, D3.2), N6 (D3.3, D4.1, D4.2)	

Ghi chú

- Sinh viên xem danh sách số báo danh và phòng thi tại trang <http://hul.edu.vn> trước thời gian thi 03 ngày.
- Sinh viên đến dự thi bắt buộc phải mang thẻ sinh viên. Trong trường hợp mất thẻ nhưng chưa được cấp lại thì phải có giấy tờ chứng minh về nhân thân. Những trường hợp nào vi phạm sẽ không được phép dự thi ở môn thi đó và phải chịu trách nhiệm về kinh phí tổ chức thi lại.
- Sinh viên thi tại dãy nhà E và D Trường Đại học Luật, Đại học Huế.
- Sinh viên chưa hoàn thành học phí sẽ không có trong danh sách dự thi.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu VT, KTBĐCLGD;
- Website trường (Mục: Công tác khảo thí).

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KT&BĐCLGD
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ĐẠI HỌC
LUẬT
ĐẠI HỌC HUẾ

ThS. Lê Phước Sơn